

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 354/2020/TLST.HNGĐ ngày 23.11.2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phan Thị S** sinh năm 1986

Đăng ký thường trú: khu vực X, phường Y, quận T, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: ấp O, xã U, huyện I, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Anh **Võ Văn B** sinh năm 1972

Trú tại: khu vực X, phường Y, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

3. Người có quyền, lợi ích được bảo vệ - con chung:

3.1. Cháu **Võ Phúc H** sinh ngày 23.8.2012

3.2. Cháu **Võ Phan Ngọc V** sinh ngày 08.5.2016

(02 con chung đang sống với chị S tại ấp O, xã U, huyện I; và do chị S là người giám hộ).

- Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào điều 55, điều 81, điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị S với anh Võ Văn B.

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị S với anh Võ Văn B.

- *Về con chung:*

./ Chị Phan Thị S được quyền nuôi con chung tên Võ Phan Ngọc V, sinh ngày 08.5.2016 đến trưởng thành. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con.

./ Anh Võ Văn B được quyền nuôi con chung tên Võ Phúc H, sinh ngày 23.8.2012 đến trưởng thành. Chị S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh B, chị S có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở anh B, chị S thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Ghi nhận ý kiến của các đương sự về việc trình bày không có tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không đề cập giải quyết. Trường hợp sau này phát sinh tranh chấp tài sản chung và nợ chung thì được giải quyết thành vụ kiện khác.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phan Thị S tự nguyện nộp 150.000 đồng, khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị S đã nộp theo phiếu thu số AA/2019/012571 ngày 16.11.2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T, tp. Cần Thơ thành án phí. Chị S được nhận lại 150.000 đồng.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận T;
- THA quận T;
- UBND phường Y
(nơi đkkh);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT
Thẩm phán

Nguyễn Thanh Điền